

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐẮK SONG
TỈNH ĐẮK NÔNG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 10/2022/HS-ST
Ngày 04/3/2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK SONG, TỈNH ĐẮK NÔNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thanh Tâm.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Võ Thị Thanh Huệ và ông Nguyễn Văn Đô.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hà Thị Thúy Nga, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đăk Song, tỉnh Đăk Nông.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đăk Song, tỉnh Đăk Nông tham gia phiên tòa: Ông Thái Lê Anh Tuấn, chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 3 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đăk Song, tỉnh Đăk Nông xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 04/2022/TLST – HS ngày 15 tháng 02 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 06/2022/QĐXXST - HS ngày 18/02/2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: Tổng Đăng D – sinh năm 1989 tại Gia Lai; nơi cư trú: Thôn Tân T, xã EaN, huyện Krông A, tỉnh Đăk Lăk; Trình độ học vấn 9/12; Tôn giáo: Thiên chúa giáo; Nghề nghiệp không ổn định; Con ông Tổng Đăng D2 - sinh năm 1942 và bà Đặng Thị S- sinh năm 1946; Tiền sự: không; Tiền án: (01): Tại bản án số 384/2008/HSST ngày 28/11/2008, bị TAND Thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đăk Lăk xử phạt 03 năm 06 tháng tù về tội Cướp giật tài sản, quy định tại điểm d khoản 2 Điều 136 BLHS năm 1999 (bị kết án về tội phạm rất nghiêm trọng do cố ý). Bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 30/8/2010, thi hành xong án phí và trách nhiệm dân sự ngày 16/01/2009. Tại thời điểm phạm tội trong vụ án này, bị cáo chưa được xóa án tích; Ngày 10/02/2012, bị cáo bị Cơ quan CSĐT Công an huyện Đăk Song ra Quyết khởi tố bị can, ra Lệnh bắt tạm giam về tội Cướp tài sản và quyết định truy nã. Ngày 20/10/2021, bị cáo ra đầu thú; Bị cáo đang bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 20/10/2021. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Đăk Song – Có mặt tại phiên tòa.

*** Người bị hại:**

1. Bà Nguyễn Thị Như P, sinh năm 1963. Địa chỉ: Thôn Bùng B, xã Nam N, huyện Đăk S, tỉnh Đăk Nông – vắng mặt.

2. Bà Tống Thị H, sinh năm 1975. Địa chỉ: Thôn Bùng B, xã Nam N, huyện Đăk S, tỉnh Đăk Nông – vắng mặt.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1. Ông Nguyễn Thành C, sinh năm 1984. Địa chỉ: Thôn 05, xã Nam N, huyện Đăk S, tỉnh Đăk Nông – vắng mặt.

2. Ông Nguyễn Văn H1, sinh năm 1986. Địa chỉ: Xóm Bắc P, phường Thạch T, TP. Hà T, tỉnh Hà Tĩnh– vắng mặt.

3. Ông Nguyễn Tấn V, sinh năm 1988. Địa chỉ: Thôn 05, xã Năm N, huyện Đăk S, tỉnh Đăk Nông– vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trưa ngày 20/01/2012, Tống Đăng D gọi điện thoại cho Nguyễn Thành C hỏi “Có kèo gì ở trên đó làm tiền không” (ý nói có chỗ nào để chiếm đoạt tài sản trái pháp luật), Công trả lời “Có kèo hai bà thầy chùa, tao đang làm trụ tiêu cho hai bà này, thấy hai bà có nhiều tiền”, D nói “Có gì tao trả lời sau”. Ngày 22/01/2012, C gọi điện thoại cho D thì D nói “Để chiều tao xuống”. Buổi chiều cùng ngày, D điều khiển xe mô tô hiệu Sirius, không rõ biển kiểm soát chở đối tượng tên C (chưa rõ nhân thân, lai lịch) mang theo 01 bịch ớt bột, đi đến nhà C ở xã Năm N, huyện Đăk S. Tại đây, C gặp Nguyễn Văn H1 hỏi C ở đâu, H1 trả lời “C đi vắng” nên D và C điều khiển xe đi ra khu vực cây xăng thuộc chợ cũ thôn 5, xã Năm N, để chờ C. H1 biết D đến gặp C để cùng thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản. Do trước đó C nói cho H1 biết, nên H1 gọi điện thoại nói cho C. Khoảng 18 giờ 30 phút cùng ngày, Nguyễn Thành C và Nguyễn Tấn V đi ăn tất niên, trên đường về C nói với V “Bọn thằng D xuống làm kèo bà thầy chùa”. Nghe vậy, V biết Công sẽ thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản của bà Nguyễn Thị Như P và bà Tống Thị H, V không nói gì và đi về nhà. Sau đó, C về nhà mang theo 01 con dao thái lan dài khoảng 20cm rộng khoảng 02cm, nói H mang theo dây điện, H đi ra đằng sau nhà lấy 02 sợi dây điện (một sợi dài 4,9m, một sợi dài 4,85m), rồi cùng C đi đến gặp D. Trên đường đi, C ghé vào gặp V và nói “Bây giờ tao chở tụi kia xuống làm kèo bà thầy chùa, có gì thì gọi điện”. Khi gặp D và C, C hỏi “Đã có gì rồi”, D nói “Tao có ớt bột”, H1 nói “Tao có dây điện”, rồi tất cả đi đến nhà bà P tại thôn Đăk Kual 5, xã Đăk N, huyện Đăk S, tỉnh Đăk Nông. Khi tới cách nhà bà P khoảng 30m, C nói “Tao quen biết hai bà này sợ vào lộ”, D nói “Mày đứng ngoài đi”, C hiểu ý nên đứng ngoài cảnh giới, C đưa cho H1 01 con dao thái lan, H1, D, C đi vòng ra cửa sau. H1 đẩy cửa đi vào, C dùng ớt bột ném vào bà P và bà H, D và C ập vào giường ngủ của bà P, bà H, giật đứt dây màn. C đẩy bà P nằm xuống, dùng hai đầu gối đè lên bà P, dùng hai tay bóp cổ bà P, D lao vào chỗ nằm của bà Tống Thị H không chế và dùng dây màn trói hai tay bà H ra phía sau. H rút con dao thái lan dí vào cổ bà P và nói “Tiền để ở đâu, nói ngay không tao rạch mặt”, bà P nói tiền để ở chuồng đồng ngoài bàn thờ. Lúc này, C giữ bà P, còn D và H1 đi ra bàn thờ lấy số tiền 16.000.000đ, H1 lấy 01 điện thoại di động hiệu Samsung GT-S3600i. Thấy H1 và D đi ra ngoài, bà Tống Thị H chạy ra ngoài vườn cà phê. D, H1, C đuổi theo nhưng không kịp, nên tất cả đi ra vị trí C đứng đợi rồi điều khiển xe về hướng dốc thôn Đăk L, xã Năm N, huyện Đăk S, tỉnh Đăk Nông. Đi được một đoạn, D đưa cho C và H số tiền 8.000.000đ, D và C đi về Thành phố Buôn Ma T, tỉnh Đăk Lăk. Sự việc sau đó bị trình báo cơ quan Công an, các đối tượng H1, C, bị xử lý riêng D, Ch thì bỏ trốn.

Tại bản kết luận định giá tài sản ngày 14/02/2012 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Đăk Song, kết luận: Giá trị còn lại của chiếc điện thoại di động hiệu Samsung GT-S3600i là: 1.445.000 đồng.

Tại bản Cáo trạng số 11/CT-VKS-ĐS ngày 14/02/2022 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đăk Song đã truy tố bị cáo Tổng Đăng D về tội “Cướp tài sản”, theo điểm a, d, h khoản 2 Điều 168 của Bộ luật hình sự.

Kết quả xét hỏi tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và thừa nhận VKSND huyện Đăk Song truy tố bị cáo là đúng, không oan.

Kết quả tranh luận tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo như nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX): Tuyên bố bị cáo Tổng Đăng D phạm tội “Cướp tài sản” theo điểm a, d, h khoản 2 Điều 168 của Bộ luật hình sự. Áp dụng thêm điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo từ 08-10 năm tù. Về trách nhiệm dân sự: Những người bị hại không yêu cầu nên không đặt vấn đề giải quyết. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm b khoản 2 Điều 106 BLTTHS, đề nghị truy thu số tiền 8.000.000đ của Tổng Đăng D có được từ việc phạm tội, để sung vào ngân sách Nhà nước. Về xử lý vật chứng: Đã được giải quyết tại Bản án số 45/2012/HSST ngày 20/9/2012 của TAND huyện Đăk Song, tỉnh Đăk Nông. Đối với xe mô tô hiệu Sirius, không rõ biển kiểm soát, do Tổng Đăng D điều khiển chở C thực hiện hành vi phạm tội, quá trình điều tra xác định D đã bán xe cho người khác (không rõ thời gian nào và người mua), hiện không thu giữ được nên không đề cập xử lý.

Tại phiên tòa bị cáo không bào chữa gì về hành vi phạm tội của mình mà chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Đối với hành vi phạm tội của bị cáo Hội đồng xét xử thấy rằng: Vào khoảng 20 giờ ngày 22/01/2012, tại thôn Đăk Kual 5, xã Đăk N, huyện Đăk S, tỉnh Đăk Nông, bị cáo Tổng Đăng D cùng Nguyễn Thành C, Nguyễn Văn H1 và đối tượng tên C (chưa rõ nhân thân, lai lịch) đã bàn bạc dùng dao, ớt bột, dùng dây trói, đe dọa, uy hiếp bà Nguyễn Thị Như P và bà Tống Thị H chiếm đoạt số tiền 16.000.000 đồng và 01 điện thoại di động hiệu Samsung GT-S3600i trị giá 1.445.000 đồng. Tổng giá trị tài sản chiếm đoạt là 17.445.000 đồng. Do đó, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cướp tài sản”. Tại thời điểm bị cáo thực hiện hành vi phạm tội đối với tội Cướp tài sản, theo quy định tại khoản 2 Điều 133 BLHS năm 1999 so với khoản 2 Điều 168 BLHS năm 2015 là ngang bằng nhau về mức hình phạt Vì vậy, Hội đồng xét xử áp dụng điểm a, d, h khoản 2 Điều 168 của Bộ luật hình sự năm 2015 để xử lý đối với bị cáo.

Tại Điều 133 Bộ luật hình sự 1999 quy định Tội cướp tài sản:

“1. Người nào dùng vũ lực, đe dọa dùng vũ lực ngay tức khắc hoặc có hành vi khác làm cho người bị tấn công lâm vào tình trạng không thể chống cự được nhằm chiếm đoạt tài sản, thì bị phạt tù từ ba năm đến mười năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ bảy năm đến mười lăm năm:

a) Có tổ chức;

c) Tái phạm nguy hiểm;

d) Sử dụng vũ khí, phương tiện hoặc thủ đoạn nguy hiểm khác”

Tại Điều 168 Bộ luật hình sự 2015 quy định Tội cướp tài sản:

“1. Người nào dùng vũ lực, đe dọa dùng vũ lực ngay tức khắc hoặc có hành vi khác làm cho người bị tấn công lâm vào tình trạng không thể chống cự được nhằm chiếm đoạt tài sản, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 10 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:

a) Có tổ chức;

d) Sử dụng phương tiện hoặc thủ đoạn nguy hiểm khác;

h) Tái phạm nguy hiểm.”

[3] Xét hành vi của bị cáo gây ra là rất nguy hiểm cho xã hội. Trước khi phạm tội, bị cáo đã có tiền án về tội rất nghiêm trọng chưa được xóa án tích; trong vụ án này là người có vai trò rủ rê, chuẩn bị bột ớt cùng đồng bọn chuẩn bị dao là hung khí nguy hiểm để tấn công và chiếm đoạt tài sản của người bị hại. Bị cáo nhận thức được tài sản thuộc quyền sở hữu hợp pháp của người khác là bất khả xâm phạm và được pháp luật bảo vệ, nhưng do ý thức coi thường pháp luật bị cáo vẫn thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi này làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy cần xử phạt bị cáo mức hình phạt nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung.

[4] Về nhân thân của bị cáo và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo. Bị cáo là thương binh; sau khi phạm tội bị cáo đã day dứt, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên đã tự nguyện ra đầu thú; người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Vì vậy, cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo.

[5] Đối với hành vi của các đối tượng Nguyễn Thành C, Nguyễn Văn H1, Nguyễn Tấn V, đã được giải quyết, xét xử tại Bản án số 45/2012/HSST ngày 20/9/2012 của TAND huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông nên Hội đồng xét xử không đề cập xử lý.

Đối với đối tượng tên Ch (chưa rõ nhân thân, lai lịch) Cơ quan điều tra đã tiến hành điều tra nhưng chưa có kết quả, nên tiếp tục điều tra, khi nào có kết quả sẽ xử lý sau.

Xét quan điểm đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về tội danh và mức hình phạt áp dụng đối với bị cáo là có căn cứ, cần chấp nhận.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Đối với số tiền và tài sản là điện thoại di động hiệu Samsung GT-S3600i bị cáo cùng đồng bọn chiếm đoạt của những người bị hại, đã

được giải quyết trong bản án số 45/2012/HSST ngày 20/9/2012 của TAND huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông. Hiện nay, những người bị hại không yêu cầu bồi thường thiệt hại thêm. Xét thấy, đây là ý chí tự nguyện, không trái đạo đức và pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận và không đề cập giải quyết.

[7] Các biện pháp tư pháp: Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự:

- Truy thu số tiền 8.000.000 đồng của Tổng Đăng D có được từ việc phạm tội, để sung vào ngân sách Nhà nước.

- Đối với xe mô tô hiệu Sirius, không rõ biển kiểm soát, do Tổng Đăng D điều khiển chở đối tượng Ch thực hiện hành vi phạm tội, quá trình điều tra xác định D đã bán xe cho người khác (không nhớ thời gian nào và người mua), hiện không thu giữ được nên không đề cập xử lý.

[8] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

[9] Về quyền kháng cáo: Bị cáo và đương sự được quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo **Tổng Đăng D** phạm tội “Cướp tài sản”.

Căn cứ dụng điểm a, d, h khoản 2 Điều 168; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo **Tổng Đăng D** 08 (Tám) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam 20/10/2021.

*** Các biện pháp tư pháp:** Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự:

- Truy thu sung vào ngân sách Nhà nước số tiền 8.000.000 đồng (Tám triệu đồng) của bị cáo Tổng Đăng D do phạm tội mà có.

*** Về án phí:** Căn cứ khoản 1, 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội:

Buộc bị cáo Tổng Đăng D phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

*** Về quyền kháng cáo:**

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Người bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo những nội dung liên quan trực tiếp đến quyền, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Nông;
- Phòng PV 27 CA tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Đắk Song;
- CA huyện Đắk Song;
- Chi cục THADS huyện Đắk Song;
- Bị cáo;

(Đã ký)

Trần Thị Thanh Tâm

- *Người bị hại;*
- *Người liên quan;*
- *Lưu hồ sơ.*